

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7-40
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024</i>	7-10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	12-13
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</i>	14-40

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Vinam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 20 được cấp ngày 28 tháng 09 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 20: 296.999.910.000 đồng

Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2024: 296.999.910.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0243.6343085

Fax : 0243.5626613

Mã số thuế : 0102174005

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

Sự kiện phát sinh trong và sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nhận biết sự phát triển chung của xã hội, cũng như xu hướng phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, nhu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe định kỳ tại Việt Nam ngày càng cao, năm 2024, Công ty Cổ phần Vinam (CVN) thay đổi các hoạt động chiến lược chuyển đổi từ ngành hàng thực phẩm chuyển hướng kinh doanh sang tập trung vào phát triển các trung tâm xét nghiệm, trung tâm tiêm và truyền dịch. Xem xét tối ưu, cơ cấu lại các dự án không đạt hiệu quả, tập trung tối đa nguồn lực cho những dự án tiềm năng đã triển khai. Công ty hợp tác cùng các đối tác triển khai mạnh mẽ hệ thống các phòng khám xét nghiệm với các trang thiết bị đa dạng như: xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch, tầm soát ung thư, chuẩn đoán sinh sớm..., cung cấp các dịch vụ trung và cao cấp cho những khách hàng có mong muốn chăm sóc sức khỏe chủ động. Thiết kế các sản phẩm dễ tiếp cận, đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu, mức giá hợp lý, hiện hữu ở khắp mọi nơi, sử dụng công nghệ 4.0 để đưa dịch vụ đến gần hơn với khách hàng. Vấn đề này cũng đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác xảy ra cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên

Ông Takishita Akira

Bà Lê Văn Tuấn

Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Văn Mạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30/10/2024
Ông Đặng Việt Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/10/2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thương	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Duyên	Thành viên

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Mạnh	Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	
Bà Bùi Thị Trang	Bổ nhiệm ngày 14/08/2025
Ông Phạm Xuân Lăng	Miễn nhiệm ngày 14/08/2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Do một số nguyên nhân khách quan, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán theo thời hạn quy định nên Cổ phiếu của Công ty bị đưa vào diện đình chỉ giao dịch theo Quyết định số 982/QĐ-SGDHN ngày 13 tháng 19 năm 2024 và đưa vào diện hạn chế giao dịch theo Quyết định số 1266/QĐ-SGDHN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty Cam kết thực hiện nghĩa vụ ngay sau khi phát hành Báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Ngoài vấn đề nêu trên, Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

Thay mặt Ban Lãnh đạo,

Giám đốc



Lê Văn Mạnh

Số : 0508.01.03/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo
Công ty Cổ phần Vinam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vinam, được lập ngày 14 tháng 11 năm 2025 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Vinam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Số dư các khoản mục này tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2024 là: tiền mặt 486.338.215 đồng (tại 31/12/2023: 889.470.656 đồng), hàng tồn kho 26.058.091.135 đồng (tại 31/12/2023: 23.576.184.046 đồng). Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và đầy đủ của tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm nêu trên.

- Một số Công ty liên kết được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc không đáng kể các tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền góp vốn vào các công ty này là 21.000.000.000 VND (thuyết minh số V.2c). Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá tính hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Công ty đã thực hiện đầu tư và lắp đặt các máy móc thiết bị, hệ thống phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa RIS-PACS theo các hợp đồng cho thuê, hợp tác liên kết với các bệnh viện, trung tâm y tế với chi phí đầu tư đến thời điểm 30/06/2024 là 9.048.963.865 VND. Chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê các máy móc thiết bị này, đồng thời không thu thập được thư xác nhận về việc đặt máy với các bệnh viện. Việc hợp tác kinh doanh này đến hiện tại chưa được triển khai. Bằng các thủ tục kiểm toán áp dụng, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của các tài sản, tính khả thi của dự án hợp tác kinh doanh cũng như hiệu quả kinh tế mà các dự án có thể mang lại cho Công ty.

Kết luận ngoại trừ của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận kiểm toán ngoại trừ” chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Vinam tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Vinam đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán khác đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần có nhấn mạnh về các vấn đề sau:

+ Khoản phải thu Công ty Cổ phần đầu tư Bệnh viện Sara theo các hợp đồng số 0512/2022/CVN-BV SARA ngày 05/12/2022 và hợp đồng số 0612/2022/CVN-BV SARA ngày 06/12/2022 chưa được thu hồi hết. Khoản công nợ trên đã được thu hồi trong năm 2023.

+ Công ty đã ứng trước cho Công ty Cổ phần Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyên để thực hiện hợp đồng, tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán năm 2022 chưa bàn giao hàng hóa. Ngày 01/08/2023, hai bên ký phụ lục hợp đồng về việc chuyển đổi đối tượng của hợp đồng sang mặt hàng cà phê rang mộc 100% Robusta theo tiêu chuẩn Nhật Bản. Đến ngày 16/08/2023, hai bên đã giao được lượng hàng trị giá 11.746.944.000 đồng, phần còn lại của hợp đồng hai bên thống nhất ngừng thực hiện hợp đồng trên và đã hoàn trả lại số tiền đã ứng trước 17.363.378.543 VND vào ngày 23/07/2024.

Ngoài ra Công ty đã ứng trước cho Công ty TNHH Môi trường y tế Công nghệ Cao để thực hiện hợp đồng mua bán máy nông nghiệp, tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán giữa niên độ năm 2022 chưa bàn giao hàng hóa. Đến ngày 17/08/2023, hai bên thống nhất ngừng thực hiện hợp đồng trên theo biên bản hủy hợp đồng số 1708/2023/BBHHD và đã hoàn trả lại số tiền đã ứng trước 49.999.970.000 đồng vào ngày 25/08/2023.

Do đó, vấn đề trên không còn ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2024 của chúng tôi.

+ Tại báo cáo năm 2022, Kiểm toán viên nhấn mạnh về việc Hàng tồn kho là phần mềm chuyên dụng phục vụ hoạt động ngành y tế đã được tiêu thụ một phần trong năm 2022 và dự kiến tiếp tục tiêu thụ trong năm 2023. Đến ngày 03/11/2023 toàn bộ hàng tồn kho nêu trên đã được tiêu thụ hết.

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHKT số: 5348-2025-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		171.033.226.226	205.778.764.295
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	543.786.359	945.102.323
1. Tiền	111		543.786.359	945.102.323
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	35.799.713	35.799.713
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(35.799.713)	(35.799.713)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		142.861.967.847	179.680.590.496
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.575.511.000	23.206.166.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.878.250.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	104.408.206.847	156.474.424.496
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		26.058.091.135	23.576.184.046
1. Hàng tồn kho	141	V.6	26.058.091.135	23.576.184.046
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.569.380.885	1.576.887.430
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	1.143.936
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.569.380.885	1.575.743.494
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		230.943.727.649	199.845.509.971
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		898.333.332	1.026.666.666
1. Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
Nguyên giá	222		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	898.333.332	1.026.666.666
Nguyên giá	228		1.540.000.000	1.540.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(641.666.668)	(513.333.334)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	9.048.963.865	9.048.963.865
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.048.963.865	9.048.963.865
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		220.996.430.452	189.769.879.440
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	170.308.000.000	191.708.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	52.500.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.811.569.548)	(1.938.120.560)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		401.976.953.875	405.624.274.266

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		26.748.300.261	47.415.167.095
I. Nợ ngắn hạn	310		26.748.300.261	47.415.167.095
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	2.454.786	8.361.300.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	340.811.104	130.137.574
4. Phải trả người lao động	314		139.025.894	346.090.437
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	14.794.521	64.858.904
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	663.121.000	657.687.224
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	25.543.000.000	37.810.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.092.956	45.092.956
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		375.228.653.614	358.209.107.171
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	375.228.653.614	358.209.107.171
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		296.999.910.000	296.999.910.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		296.999.910.000	296.999.910.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.918.962.963	18.918.962.963
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		195.900.595	195.900.595
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		59.113.880.056	42.094.333.613
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		42.094.333.613	38.366.855.885
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.019.546.443	3.727.477.728
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		401.976.953.875	405.624.274.266

Lập, ngày 14 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Phạm Thị Bích Liên

Bùi Thị Trang

Lê Văn Mạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	27.655.000.000	24.621.339.960
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		27.655.000.000	24.621.339.960
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	24.980.833.333	21.396.353.502
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.674.166.667	3.224.986.458
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.898.793.376	1.795.686.095
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.614.414.195	489.599.150
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.740.965.207	489.599.150
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	204.000.000	377.142.857
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	502.982.889	930.532.847
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.251.562.959	3.223.397.699
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	2.415.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	14.958.918	86.407.026
13. Lợi nhuận khác	40		(14.958.918)	(83.992.026)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.236.604.041	3.139.405.673
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	217.057.598	344.087.644
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.019.546.443	2.795.318.029

Lập, ngày 14 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Bích Liên

Bùi Thị Trang

Lê Văn Mạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	17.236.604.041	3.139.405.673
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	128.333.334	128.333.333
- Các khoản dự phòng	03	(126.551.012)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(604.095.000)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.294.698.376)	(1.795.686.095)
- Chi phí lãi vay	06	1.740.965.207	489.599.150
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.080.558.194	1.961.652.061
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	37.231.580.258	(19.523.838.601)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.481.907.089)	(10.435.191.458)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(8.566.860.049)	17.951.554.249
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.143.936	(4.575.756)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.791.029.590)	(489.599.150)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(586.635.162)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	26.473.485.660	(11.126.633.817)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(60.500.000.000)	(21.900.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	29.400.000.000	4.800.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.492.198.376	1.757.987.465
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.607.801.624)	(15.342.012.535)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	25.543.000.000	15.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(37.810.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.267.000.000)	15.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(401.315.964)	(11.468.646.352)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	945.102.323	52.577.438.636
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	543.786.359	41.108.792.284

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Liên

Kế toán trưởng

Bùi Thị Trang

Lập, ngày 14 tháng 11 năm 2025

Giám đốc



Lê Văn Mạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh thương mại, dịch vụ; Trang thiết bị y tế và hóa chất xét nghiệm y tế
- Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vinam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102174005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 20 được cấp ngày 28 tháng 09 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 20: 296.999.910.000 đồng

Vốn thực góp tại ngày 30 tháng 06 năm 2024: 296.999.910.000 đồng

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0243.6343085

Fax : 0243.5626613

Mã số thuế : 0 1 0 2 1 7 4 0 0 5

4. Ngành nghề kinh doanh :

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: - Lập hồ sơ dự thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công các dự án xây dựng bao gồm: dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước. - Lập, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo tiền khả thi và báo cáo đầu tư các dự án; - Lập, quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;

- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

Chi tiết: - Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải;

- ...

5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

7. Nhân viên.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 07 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 07 nhân viên).

8. Cấu trúc doanh nghiệp:

a, Công ty con sở hữu trực tiếp

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	Lô A15, Cụm CN Nam Sơn, Xã Nam Sơn, Huyện Ba Chẽ, Tỉnh Quảng Ninh	99,88%	99,88%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	03 Phan Văn Đạt, P.Bến Nghé, Q.1, TP Hồ Chí Minh	81,2%	81,2%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang	98%	98%	Hoạt động chính là sản xuất kinh doanh chế biến thuốc được phẩm thực phẩm chức năng các loại.
Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình	Số 37A Dốc Phụ sản, đường Đề La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa.
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam (*)	Phòng số 302 tầng 3, Toà tháp Tây chung cư thuộc dự án khu nhà ở cán bộ Học viện Quốc phòng, P.Xuân La, Q.Tây Hồ, TP Hà Nội	98%	98%	Lập trình máy vi tính.
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An	Tầng 1, Số 68 đường Hồ Tông Thốc, khối 13, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	89%	80%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

(*) Tại ngày 30/06/2024 không còn là công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

b, Công ty con sở hữu gián tiếp:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Lạng Sơn Tokyo (*)	Công Lô M3, Cụm công nghiệp địa phương số 2, Xã Hợp Thành, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn	80,39%	80,39%	Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, hoạt động các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty CP Công nghệ cao Y tế và Môi trường Móng Cái Tokyo (*)	Khu 7, Phường Hải Yên, Thành phố Móng cái, Tỉnh Quảng Ninh	98,88%	98,88%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

(*) Tại ngày 30/06/2024 không còn là công ty con
Các công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

c, Công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Yên Sở, TP Hà Nội, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	Tầng 1, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	Tầng 2, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hải Dương	Tầng 1, Số 274 Nguyễn Lương Bằng, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	35%	35%	Phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng này kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau: Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Doanh nghiệp. Việc kiểm soát đạt được khi Doanh nghiệp có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là hàng hóa được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

14. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	486.338.215	889.470.656
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	57.448.144	55.631.667
Cộng	543.786.359	945.102.323

**2. Các khoản đầu tư tài chính
a, Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)
Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang (BGM)	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)
Cộng	35.799.713	-	(35.799.713)	35.799.713	-	(35.799.713)

Là khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang, mã chứng khoán BGM với mục đích để bán thu lợi nhuận. Mã chứng khoán này bị hủy giao dịch trên thị trường chứng khoán.

b, Đầu tư vào Công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	170.308.000.000	(1.811.569.548)	191.708.000.000	(1.938.120.560)
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo (1)	49.940.000.000	-	49.940.000.000	-
Công ty TNHH Vinam Vững Áng	-	-	-	-
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn (2)	38.868.000.000	(892.001.503)	38.868.000.000	(1.326.369.522)
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 (3)	68.600.000.000	-	68.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình (4)	4.900.000.000	(919.568.045)	4.900.000.000	(611.751.038)
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam	-	-	29.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An (5)	8.000.000.000	-	-	-
Cộng	170.308.000.000	(1.811.569.548)	191.708.000.000	(1.938.120.560)

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo (tiền thân là Công ty Cổ phần Vinam Quảng Ninh) theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 1811/2019/NQHĐQT/CVN ngày 18/11/2019; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5702024681 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Vinam góp 5.940.000.000 đồng chiếm 99% vốn điều lệ. Theo đăng ký kinh doanh lần 4 ngày 07/09/2022, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

trường Hạ Long Tokyo tăng vốn lên 50.000.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Vinam đã góp 49.940.000.000 đồng tương đương 99,98% vốn điều lệ.

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Vinam Sài Gòn theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 1410/2019/NQHĐQT/CVN ngày 14/10/2019; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315980715 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Vinam góp là 21.000.000.000 đồng chiếm 70% vốn điều lệ. Theo đăng ký kinh doanh lần 5 ngày 09/09/2022, Công ty TNHH Vinam Sài Gòn tăng vốn lên 47.868.000.000 đồng, Công ty Cổ phần Vinam đã góp 38.868.000.000 đồng tương đương 81,20% vốn điều lệ.

(3) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7 theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 0302/2021/NQHĐQT/CVN ngày 03/02/2021; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300345278 đăng ký lần đầu ngày 03/06/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp với vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vinam góp 49.000.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ. Theo Nghị quyết số 1907.01/2023/NQ-HĐQT ngày 19/07/2023 của Hội đồng quản trị, Công ty góp bổ sung thêm 19.600.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7. Tổng số vốn góp của Công ty sau khi bổ sung là 68.600.000.000 đồng tương đương 98% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7.

(4) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Ba Đình theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinam số 2907/2021/NQHĐQT/CVN ngày 29/7/2021; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109729993 đăng ký lần đầu ngày 06/08/2021, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vinam góp 4.900.000.000 đồng chiếm 98% vốn điều lệ.

(5) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần phòng khám Nghệ An theo nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinam số 2905/2024/NQ-HĐQT ngày 29/5/2024; hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 2902192945 đăng ký lần đầu ngày 12/06/2024 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp với vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng Công ty Cổ phần Vinam góp 8.000.000.000 đồng chiếm 80% vốn điều lệ. Đến thời điểm 30/06/2024 số vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần phòng khám Nghệ An là 9.000.000.000 đồng và Công ty Cổ phần Vinam đã góp đủ vốn theo cam kết 8.000.000.000 đồng tương ứng 89% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

c, Đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết

Là các khoản đầu tư vào các Công ty liên kết để thực hiện thành lập các phòng khám và các trung tâm xét nghiệm. Chi tiết các khoản đầu tư tại ngày 30/06/2024 như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Tỷ lệ vốn thực góp	Tỷ lệ vốn thực góp
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	52.500.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm Golab Pháp Vân	10.500.000.000	-	35%	-
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân (*)	10.500.000.000	-	35%	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	10.500.000.000	-	35%	-
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên (*)	10.500.000.000	-	35%	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hải Dương	10.500.000.000	-	35%	-
Cộng	52.500.000.000	-	-	-

(*) Các công ty được thành lập nhưng chưa hình thành hoặc hình thành không đáng kể tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các khách hàng khác	35.575.511.000	-	23.206.166.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Kỹ thuật cao Cần Thơ	2.286.564.000	-	2.286.564.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Lou	8.508.102.000	-	8.508.102.000	-
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ	11.765.250.000	-	-	-
Công ty TNHH Kyoto F&B	13.015.595.000	-	12.411.500.000	-
Cộng	35.575.511.000	-	23.206.166.000	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Trả trước cho người bán khác	2.878.250.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam	2.850.750.000	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	27.500.000	-	-	-
Cộng	2.878.250.000	-	-	-

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	276.500.000	-	474.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo - Cổ tức lợi nhuận được chia	276.500.000	-	474.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	104.131.706.847	-	156.000.424.496	-
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	-	975.953	-
Tạm ứng	-	-	1.100.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam - Cổ tức lợi nhuận được chia	15.394.608.304	-	-	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm chế biến Nhật Phú Nguyên (*)	17.363.378.543	-	17.363.378.543	-
Công ty TNHH Thiết Bị Y Học Nhật	-	-	30.650.000.000	-
Công ty TNHH Môi trường y tế Công nghệ Cao	-	-	29.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Và Môi Trường Cần Thơ (*)	2.493.000.000	-	17.485.000.000	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản (*)	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư Bệnh viện Sara	-	-	10.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Thương Mại Máy Nông Nghiệp Hoà Bình (*)	49.999.970.000	-	49.999.970.000	-
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (*)	17.380.750.000	-	-	-
Cộng	104.408.206.847	-	156.474.424.496	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Là khoản ứng trước nhằm mục đích mua máy móc, phần mềm, thiết bị Y tế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do quá hạn thời gian cung cấp máy, các bên đã đi đến hủy hợp đồng và hoàn trả lại tiền. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã thu hồi lại toàn bộ số tiền đã ứng trên.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	26.058.091.135	-	23.576.184.046	-
Cộng	26.058.091.135	-	23.576.184.046	-

7. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.540.000.000	1.540.000.000
Số cuối kỳ	1.540.000.000	1.540.000.000
Trong đó:		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	513.333.334	513.333.334
Khấu hao trong kỳ	128.333.334	128.333.334
Số cuối kỳ	641.666.668	641.666.668
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	1.026.666.666	1.026.666.666
Số cuối kỳ	898.333.332	898.333.332

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	9.048.963.865	-	-	9.048.963.865
Hệ thống PACS tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế	9.048.963.865	-	-	9.048.963.865
Cộng	9.048.963.865	-	-	9.048.963.865

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.454.786	8.361.300.000
Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh Doanh Dược Và Trang	-	1.101.000.000
Thiết Bị Y Tế Việt Mỹ	-	7.217.100.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Bệnh Viện Việt Mỹ	2.454.786	43.200.000
Các nhà cung cấp khác	2.454.786	8.361.300.000
Cộng	2.454.786	8.361.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm phải nộp	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ phải nộp
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.968.645	(3.968.645)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.542.336	(3.542.336)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	122.051.320	217.057.598	-	339.108.918
Thuế thu nhập cá nhân	8.086.254	12.177.682	(18.561.750)	1.702.186
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	130.137.574	240.746.261	(30.072.731)	340.811.104

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế 5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện Không chịu thuế
- Các hoạt động khác 8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	14.794.521	64.858.904
Cộng	14.794.521	64.858.904

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	5.552.452	444.700
Bảo hiểm y tế	225.343	-
Bảo hiểm thất nghiệp	100.681	-
Phải trả cổ tức nhận thừa	642.783.722	642.783.722
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	14.458.802	14.458.802
Cộng	663.121.000	657.687.224

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	10.543.000.000	10.543.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	10.543.000.000	10.543.000.000	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	15.000.000.000	15.000.000.000	37.810.000.000	37.810.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội (1)	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng An Bình chi nhánh Hà Nội (2)	-	-	22.810.000.000	22.810.000.000
Cộng	25.543.000.000	25.543.000.000	37.810.000.000	37.810.000.000

(1) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội theo Hợp đồng cấp tín dụng số 01/8989187/2023/HĐTD ngày 06 tháng 03 năm 2023. Mục đích sử dụng là để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C. Hạn mức cho vay 15.000.000.000 VND và thời gian cấp hạn mức là 12 tháng. Lãi suất cho vay được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Tài sản bảo đảm là nhà biệt thự hạng 3, năm XD: 2007 tại Lô BT5 – Ô số 35, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AO 706990, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: 02282/1991/QĐ-UB, do UBND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/08/2009; MS: 10125433898 mang tên ông Lê Văn Hướng. Giá trị tài sản thế chấp: 20.152.000.000 VND theo Biên bản định giá ngày 27/02/2023.

(2) Khoản vay ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1029/23/TD/SME/011 ngày 06 tháng 07 năm 2023. Mục đích sử dụng là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hạn mức cho vay 24.000.000.000 VND và thời gian cấp hạn mức là 12 tháng. Lãi suất cho vay được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo là:

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1029.1/23/TC/SME/011 ngày 06/07/2023, tài sản bảo đảm là căn hộ chung cư số 1510 tại ĐN1 – OCT1 khu ĐTM Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CH 001561, số vào sổ cấp GCN: CS 07208 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/03/2017 cho ông Lê Văn Hướng và bà Nguyễn Phương Hạnh. Giá trị tài sản đảm bảo là 2.213.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1029.2/23/TC/SME/011 ngày 06/07/2023, tài sản bảo đảm là căn hộ chung cư số 404 tại ĐN1 – OCT1 khu ĐTM Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CH 001562, số vào sổ cấp GCN: CS 07207 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/03/2017 cho ông Lê Văn Hướng và bà Nguyễn Phương Hạnh. Giá trị tài sản đảm bảo là 2.767.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1029.4/23/TC/SME/011 ngày 25/07/2023, tài sản bảo đảm là nhà biệt thự hạng 3, năm XD: 2007 tại Lô BT5 – Ô số 17, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AO 706988, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số GCN: 02281/1991/QĐ-UB, do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/08/2009 cho bà Nguyễn Phương Hạnh. Giá trị tài sản đảm bảo là 30.140.000.000 VNĐ.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn bên liên quan				
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7</i>	-	10.543.000.000	-	10.543.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng				
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Hà Nội</i>	15.000.000.000	15.000.000.000	(15.000.000.000)	15.000.000.000
<i>Ngân hàng An Bình chi nhánh Hà Nội</i>	22.810.000.000	-	(22.810.000.000)	-
Cộng	37.810.000.000	25.543.000.000	(37.810.000.000)	25.543.000.000

14. Vốn chủ sở hữu**a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595	38.366.855.885	354.481.629.443
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	3.727.477.728	3.727.477.728
Số dư cuối năm trước	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595	42.094.333.613	358.209.107.171
Số dư đầu năm nay	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595	42.094.333.613	358.209.107.171
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	17.019.546.443	17.019.546.443
Số dư cuối kỳ này	296.999.910.000	18.918.962.963	195.900.595	59.113.880.056	375.228.653.614

b, Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Ông Lê Đức Khanh	9.500.000.000	3,20%	9.500.000.000	3,20%
Ông Nguyễn Mạnh Cường	18.000.000.000	6,06%	18.000.000.000	6,06%
Ông Nguyễn Minh Tuấn	20.000.000.000	6,73%	20.000.000.000	6,73%
Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung	14.951.000.000	5,03%	14.951.000.000	5,03%
Các cổ đông khác	234.548.910.000	78,97%	234.548.910.000	78,97%
Cộng	296.999.910.000	100,00%	296.999.910.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

c, Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.699.991	29.699.991
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu phổ thông	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu phổ thông	29.699.991	29.699.991
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	27.655.000.000	24.277.160.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	344.179.960
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.655.000.000	24.621.339.960

Trong đó Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	16.450.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	-	40.300.000

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	24.980.833.333	21.052.173.542
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	344.179.960
Cộng	24.980.833.333	21.396.353.502

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	90.072	290.311.618
Cổ tức, lợi nhuận được chia	16.294.608.304	1.505.374.477
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	604.095.000	-
Cộng	16.898.793.376	1.795.686.095

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.740.965.207	489.599.150
Dự phòng/ (hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(126.551.012)	-
Cộng	1.614.414.195	489.599.150

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	204.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	377.142.857
Cộng	204.000.000	377.142.857

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	295.456.045	617.588.236
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.143.936	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.333.334	128.333.333
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.263.320	180.611.278
Các chi phí khác	11.786.254	-
Cộng	502.982.889	930.532.847

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	-	2.415.000
Cộng	-	2.415.000

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	14.958.918	61.407.026
Chi phí khác	-	25.000.000
Cộng	14.958.918	86.407.026

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.236.604.041	3.139.405.673
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(16.151.316.053)	(1.418.967.451)
- Các khoản điều chỉnh tăng	143.292.252	86.407.026
Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD	128.333.334	-
Chi phí không hợp lệ	14.958.918	86.407.026
- Các khoản điều chỉnh giảm	(16.294.608.304)	(1.505.374.477)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(16.294.608.304)	(1.505.374.477)
Thu nhập chịu thuế	1.085.287.989	1.720.438.222
Thu nhập tính thuế	1.085.287.989	1.720.438.222
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	217.057.598	344.087.644
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	217.057.598	344.087.644

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Doanh nghiệp không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính giữa niên độ vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.143.936	377.142.857
Chi phí nhân công	499.456.045	617.588.236
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.333.334	128.333.333
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.263.320	180.611.278
Chi phí khác	11.786.254	-
Cộng	706.982.889	1.307.675.704

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Kỳ này	Kỳ trước
Ông Lê Văn Mạnh – Giám đốc	151.500.000	-
Phạm Xuân Lăng – kế toán trưởng	121.000.000	112.000.000

Trong kỳ, đơn vị không phát sinh giao dịch với bên liên quan.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo	Công ty con
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam (từ ngày 26/06/2024 không còn là bên liên quan)	Công ty con
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Lạng Sơn Tokyo (từ ngày 27/06/2024 không còn là bên liên quan)	Công ty con cấp 2
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Móng Cái Tokyo (từ ngày 30/05/2024 không còn là bên liên quan)	Công ty con cấp 2
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hải Dương	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Công nghệ cao G7		
Phải trả tiền hỗ trợ vốn	10.543.000.000	-
Phải thu tiền bán hàng	17.272.500.000	-
Thu tiền bán hàng	17.272.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Phòng khám Nghệ An		
Góp vốn đầu tư	8.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo		
Phải thu tiền hàng	-	42.315.000
Thu tiền hàng	-	42.315.000
Phải thu tiền cổ tức lợi nhuận được chia	900.000.000	-
Thu tiền cổ tức, lợi nhuận nhận được	1.097.500.000	-
Góp vốn đầu tư vào các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân	10.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Pháp Vân	10.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	10.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Famicare Hưng Yên	10.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hải Dương	10.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Vinam		
Góp vốn đầu tư	-	21.900.000.000
Phải thu tiền cổ tức lợi nhuận được chia	15.394.608.304	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2; V.5 và V.13./.

C, Tài sản đảm bảo

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tại ngày 30/06/2024 Công ty sử dụng tài sản là “Nhà biệt thự hạng 3, năm XD: 2007 tại Lô BT5 – Ô số 35, khu đô thị mới Pháp Vân – Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội” của bên thứ 3 thuộc sở hữu của Ông Lê Văn Hướng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội (chi tiết tại thuyết minh số V.13).

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thương mại; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam; do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	543.786.359	945.102.323	543.786.359	945.102.323
Phải thu khách hàng	35.575.511.000	23.206.166.000	35.575.511.000	23.206.166.000
Các khoản phải thu khác	104.408.206.847	156.474.424.496	104.408.206.847	156.474.424.496
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	222.808.000.000	191.708.000.000	222.808.000.000	191.708.000.000
Cộng	363.335.504.206	372.333.692.819	363.335.504.206	372.333.692.819
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	25.543.000.000	37.810.000.000	25.543.000.000	37.810.000.000
Phải trả người bán	2.454.786	8.361.300.000	2.454.786	8.361.300.000
Các khoản phải trả khác	816.941.415	1.068.636.565	816.941.415	1.068.636.565
Cộng	26.362.396.201	47.239.936.565	26.362.396.201	47.239.936.565

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	25.543.000.000	-	-	25.543.000.000
Phải trả người bán	2.454.786	-	-	2.454.786
Các khoản phải trả khác	816.941.415	-	-	816.941.415
Cộng	26.362.396.201	-	-	26.362.396.201
Số đầu năm				
Vay và nợ	37.810.000.000	-	-	37.810.000.000
Phải trả người bán	8.361.300.000	-	-	8.361.300.000
Các khoản phải trả khác	1.068.636.565	-	-	1.068.636.565
Cộng	47.239.936.565	-	-	47.239.936.565

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Địa chỉ: Tầng 1, Lô BT5 - Ô số 36, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nhận biết sự phát triển chung của xã hội, cũng như xu hướng phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, nhu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe định kỳ tại Việt Nam ngày càng cao, năm 2024, Công ty Cổ phần Vinam (CVN) thay đổi các hoạt động chiến lược chuyển đổi từ ngành hàng thực phẩm chuyển hướng kinh doanh sang tập trung vào phát triển các trung tâm xét nghiệm, trung tâm tiêm và truyền dịch. Xem xét tối ưu, cơ cấu lại các dự án không đạt hiệu quả, tập trung tối đa nguồn lực cho những dự án tiềm năng đã triển khai. Công ty hợp tác cùng các đối tác triển khai mạnh mẽ hệ thống các phòng khám xét nghiệm với các trang thiết bị đa dạng như: xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch, tầm soát ung thư, chuẩn đoán sinh sớm..., cung cấp các dịch vụ trung và cao cấp cho những khách hàng có mong muốn chăm sóc sức khỏe chủ động. Thiết kế các sản phẩm dễ tiếp cận, đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu, mức giá hợp lý, hiện hữu ở khắp mọi nơi, sử dụng công nghệ 4.0 để đưa dịch vụ đến gần hơn với khách hàng. Vấn đề này cũng đã được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO.

Lập ngày 14 tháng 11 năm 2025

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Liên

Kế toán trưởng

Bùi Thị Trang

Giám đốc



Lê Văn Mạnh